

Số: /QĐ-UBND Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát và dự toán  
chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư**

**Công trình: Di chuyển đường điện và đường dây Viễn thông –  
Thông tin phục vụ GPMB dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh  
Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về việc hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án Khu đô thị mới Sao Mai, xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn: số 1056/QĐ-UBND ngày 09/06/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn; số 575/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn;*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 295/TĐ-KTHT ngày 25/10/2021 (kèm theo Tờ trình của Hội đồng bồi thường, hỗ*

trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn).

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình di chuyển đường điện và đường dây Viễn thông – Thông tin phục vụ GPMB dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn với các nội dung chính như sau:

**1. Tên công trình:** Di chuyển đường điện và đường dây Viễn thông – Thông tin phục vụ GPMB dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn.

**2. Loại, cấp công trình:** Công trình công nghiệp, cấp IV.

**3. Địa điểm xây dựng:** Trên địa bàn xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**4. Chủ đầu tư:** UBND huyện Triệu Sơn.

**5. Nội dung nhiệm vụ thiết kế:** Có phụ lục 1 kèm theo.

**6. Nội dung nhiệm vụ khảo sát:** Có phụ lục 2 kèm theo.

**7. Dự kiến chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư: 616.468.000 đồng (Sáu trăm mười sáu triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng).**

Trong đó:

- Chi phí khảo sát:	291.979.000 đ
- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát:	8.759.000 đ
- Chi phí giám sát khảo sát:	11.889.000 đ
- Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:	268.950.000 đ
- Thẩm tra thiết kế BVTC và DT:	28.314.000 đ
- Chi phí lựa chọn nhà thầu gói thầu khảo sát, lập Báo cáo KTKT:	4.577.000 đ
- Thẩm định HSMT và KQ LCNT gói thầu khảo sát, lập Báo cáo KTKT:	2.000.000 đ

**Điều 2.** Giao Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn tổ chức triển khai thực hiện đúng nội dung công việc đã được phê duyệt, tổ chức giám sát và nghiệm thu khối lượng công việc theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước đảm bảo tiến độ, chất lượng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc kho bạc nhà nước Triệu Sơn; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã

Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận :***

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**

## **PHỤ LỤC 1: NHIỆM VỤ THIẾT KẾ**

### **Công trình: Di chuyển đường điện và đường dây Viễn thông – Thông tin phục vụ GPMB dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn**

#### **1. Các căn cứ để lập nhiệm vụ thiết kế:**

##### **1.1. Căn cứ pháp lý:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 09/06/2014 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn;
- Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn.

##### **1.2. Hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:**

- Tuyển tập Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam;
- Quy phạm trang bị điện 11 TCN-18-2006 đến 11 TCN-21-2006;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia- số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng QCVN 02:2009/BXD;
- Quy chuẩn quốc gia về xây dựng lưới tọa độ QCVN 04:2009/BTNMT;
- Quy chuẩn quốc gia về xây dựng lưới độ cao QCVN 08:2009/BTNMT;
- Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình 1:500 đến 1:5000 (phần ngoài trời) Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước 96-TCN-43-90;
- Quy phạm trắc địa, địa chất – Tổng cục Mỏ địa chất – 1990;
- Ký hiệu bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500 đến 1:5000 và 1:10.000–90–TCN–31–91;
- Tiêu chuẩn TCXDVN 309-2004 của Bộ Xây dựng Quy định công tác trắc địa trong xây dựng;
- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 9401:2012 – Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và sử lý số liệu trong trắc địa công trình;

- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN-309:2004 về “Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung” do Bộ Xây dựng ban hành theo quyết định số 04/2005/QĐ-BXD ngày 10/01/2005;

- Quyết định số 255/QĐ-EVN ngày 02/3/2018 của Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam về việc ban hành “Quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện áp dụng trong Tập đoàn điện lực Quốc gia Việt Nam”.

Và các tiêu chuẩn khác của Quốc gia và chuyên ngành Xây dựng.

## **2. Mục tiêu đầu tư:**

Di chuyển đường điện trung thế, hạ thế và đường dây viễn thông – thông tin ra khỏi khu vực thực hiện dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn để có mặt bằng sạch triển khai thực hiện các hạng mục khác của dự án.

## **3. Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc của công trình:**

a) Yêu cầu về quy hoạch:

- Phù hợp với quy hoạch chung thị trấn Triệu Sơn và quy hoạch chi tiết được duyệt;

- Phù hợp với tính chất, chức năng công trình;

- Đảm bảo liên hệ giữa công trình xây mới với các công trình đã xây dựng và định hướng phát triển trong tương lai;

- Phù hợp với điều kiện khí hậu, vệ sinh môi trường;

b) Yêu cầu về cảnh quan:

- Phù hợp với không gian kiến trúc cảnh quan khu vực;

- Phải phù hợp với yêu cầu sử dụng, công trình nổi bật khi đặt trong tổng thể khu vực xây dựng, nhưng vẫn đảm bảo hài hòa với cảnh quan hiện tại..

c) Yêu cầu về kiến trúc:

- Hình thức kiến trúc hài hoà với không gian chung, khai thác các yếu tố văn hoá truyền thống, thể hiện sắc thái tiêu biểu của địa phương

- Hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến các công trình, vật kiến trúc quanh phạm vi thực hiện dự án.

## **4. Quy mô và thời hạn sử dụng công trình, công năng sử dụng và các yêu cầu kỹ thuật khác:**

a) Về quy mô công trình:

- Phần đường dây trung thế: Xây dựng mới tuyến đường dây trung áp chiều dài tuyến khoảng 956 m; Khảo sát tuyến cũ phục vụ tháo dỡ thu hồi với chiều dài 828 m.

- Phần đường dây hạ thế: Xây dựng mới tuyến đường dây hạ áp chiều dài tuyến khoảng 554 m; Khảo sát tuyến cũ phục vụ tháo dỡ thu hồi với chiều dài khoảng 547m.

- Phần đường dây viễn thông - thông tin: Xây dựng mới tuyến đường dây viễn thông – thông tin chiều dài khoảng 7.640 m cấp các loại, bao gồm:

+ Đường dây viễn thông – thông tin của VNPT: 5.260m

- + Đường dây viễn thông – thông tin của VTVCAB: 610m
- + Đường dây viễn thông – thông tin của VIETTEL: 1.770m

Khảo sát tuyến đường dây viễn thông – thông tin cũ phục vụ tháo dỡ thu hồi khoảng 6.950 m cáp các loại, bao gồm:

- + Đường dây viễn thông – thông tin của VNPT: 5.260m
- + Đường dây viễn thông – thông tin của VTVCAB: 610m
- + Đường dây viễn thông – thông tin của VIETTEL: 1.770m

b) Thời hạn sử dụng của công trình:

Theo cấp công trình.

c) Yêu cầu về công năng sử dụng:

- Yêu cầu thiết kế theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định hiện hành về công trình công nghiệp;
- Đảm bảo hiện đại và không bị lạc hậu trong khoảng thời gian dài.

d) Các yêu cầu khác:

- Tuân thủ các quy định của Nhà nước Việt Nam;
- Có giải pháp kết cấu mang tính khả thi, hiện đại, bền vững, ổn định trước các tải trọng bên ngoài, chịu được tác động của môi trường, phù hợp đặc điểm khí hậu, thời tiết của địa phương;
- Có tính khả thi về vật liệu sử dụng, có phương án duy tu đơn giản, bảo dưỡng thuận lợi cho việc quản lý và khai thác sử dụng công trình cũng như tiết kiệm kinh phí trong quá trình khai thác.

## PHỤ LỤC 2: NHIỆM VỤ KHẢO SÁT XÂY DỰNG

**Công trình: Di chuyển đường điện và đường dây Viễn thông –  
Thông tin phục vụ GPMB dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã  
Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn**

### 1. Mục đích:

Cung cấp các tài liệu, chi tiết về địa hình, địa chất, khí tượng – thủy văn khu vực tuyến đường phục vụ công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức thi công và lập tổng dự toán công trình di chuyển đường điện và đường dây Viễn thông – Thông tin phục vụ GPMB dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn.

### 2. Phạm vi khảo sát:

\* *Hệ cao, tọa độ:* Hệ tọa độ sử dụng hệ tọa độ VN2000;

\* *Cấp địa hình và độ chính xác:* Địa hình cấp III.

#### 2.1. Đường dây trung, hạ thế:

a) Khảo sát địa hình:

\* *Bình đồ tuyến:* Đo vẽ bình đồ tuyến: tỷ lệ: 1/2.000; Khoảng cao đồng mức 1,0m. Lấy rộng về mỗi phía 15m, chiều rộng băng đo 30m.

\* *Đo vẽ cắt dọc tim tuyến đường dây:*

- Tỷ lệ đo vẽ đứng: 1/500; tỷ lệ ngang: 1/5.000.

+ *Đo chiều dài với độ chính xác*  $\leq 1/300$

+ *Đo độ cao:* Theo từng khoảng néo bằng phương pháp đo độ cao lượng giác với độ chính xác  $\leq \pm 0,4 D\sqrt{n}$ .

+ *Đo góc lái tối thiểu 2 nửa vòng đo với độ chính xác*  $\leq \pm 30''$ .

+ *Chôn mốc:* Tại điểm đầu, điểm cuối, điểm góc, cột vượt sông đều phải chôn mốc bê tông cốt thép.

- *Phạm vi đo, vẽ:*

+ *Đối với đoạn vượt sông:* 50m dọc tuyến tính từ mép nước sông;

+ *Khi đo vẽ mặt cắt dọc, tiến hành điều tra, đo đạc, kích thước các công trình địa vật:* công trình dân dụng nhà cửa, đường xá, cây cối, hoa màu, rừng, đường dây nằm trong phạm vi 20m cách tim tuyến ĐDK. Tại những đoạn tuyến vượt sông, cần điều tra đo đạc chiều cao tính không lớn nhất của các phương tiện đi trên sông.

- *Kết quả điều tra, đo đạc lập thành bảng thống kê và thể hiện trên bình đồ hành lang tuyến 1:5000.*

\* *Đo đạc, phân trụ trung gian tại thực địa:*

- *Đưa từng vị trí cột thiết kế trên bản vẽ ra thực địa.*

- *Đánh dấu, chôn mốc bằng bê tông tất cả các vị trí cột.*

- *Sai số đo chiều dài*  $\leq 1/300$ .

- *Sai số đo hướng tuyến*  $\leq \pm 30''$ .

*\* Lập báo cáo khảo sát địa hình:*

- Kết quả khảo sát địa hình bao gồm: thuyết minh, các phụ lục, bản vẽ, bản tính, và các tài liệu liên quan.

b) Khảo sát địa chất:

- Khoan thăm dò tại tất cả các vị trí cột góc, cột vượt và các vị trí cột đỡ có điều kiện địa chất phức tạp, khác biệt;

- Chiều sâu hố khoan: 5m.

- Khối lượng dự kiến: 9 hố x 5m = 45m.

- Lấy mẫu thí nghiệm 09 chỉ tiêu cơ lý của đất nền ở trạng thái tự nhiên. Cứ 01 hố khoan lấy 02 mẫu đất thí nghiệm. Khối lượng dự kiến: 9x2= 18 mẫu.

- Lấy mẫu nước phân tích thành phần hóa học đánh giá tính ăn mòn bê tông của nước. Khối lượng mẫu nước ăn mòn bê tông dự kiến là 01 mẫu.

- Sử dụng phương pháp đo sâu điện để xác định điện trở suất của lớp đất nền. Trung bình 2÷3km tiến hành đo 01 điểm điện trở suất. Khối lượng dự kiến: 01 điểm.

- Lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình gồm: thuyết minh, các phụ lục, bản vẽ, bản tính, kết quả phân tích thí nghiệm và các tài liệu liên quan.

c) Công tác khác:

- Khảo sát thông tin hiện trạng của khu vực dự án phần đường dây;

- Khảo sát điều tra nguồn gốc đất phần đường dây.

**2.2. Đường dây Viễn thông – Thông tin:**

a) Khảo sát địa hình:

\* *Bình đồ tuyến:* Đo vẽ bình đồ tuyến: tỷ lệ: 1/2.000; Khoảng cao đồng mức 1,0m. Lấy rộng về mỗi phía 15m, chiều rộng băng đo 30m.

\* *Đo vẽ mặt cắt dọc:* tỷ lệ ngang 1/5000, đứng 1:500.

+ Đo chiều dài với độ chính xác  $\leq 1/300$

+ Đo độ cao: Theo từng khoảng néo bằng phương pháp đo độ cao lượng giác với độ chính xác  $\leq \pm 0,4 D\sqrt{n}$ .

+ Đo góc lái tối thiểu 2 nửa vòng đo với độ chính xác  $\leq \pm 30''$ .

+ Chôn mốc: Tại điểm đầu, điểm cuối, điểm góc, cột vượt sông đều phải chôn mốc bê tông cốt thép, tâm có lõi thép  $\phi 6-8$ , kích thước 5x5x50cm, xung quanh đổ bê tông bảo vệ với kích thước 25x25x20cm, trên mặt ghi rõ số hiệu mốc, ngày tháng đo bằng sơn đỏ. Ngoài ra ở 2 vị trí trước, sau khoảng 10m đóng cọc bảo vệ bằng gỗ, kích thước 3x4x30cm. Vẽ sơ họa cọc bảo vệ.

- Khi đo vẽ mặt cắt dọc, tiến hành điều tra, đo đạc, kích thước các công trình địa vật: công trình dân dụng nhà cửa, đường xá, cây cối, hoa màu, rừng, đường dây nằm trong phạm vi 20m cách tim tuyến đường dây viễn thông - thông tin. Tại những đoạn tuyến vượt sông, cần điều tra đo đạc chiều cao tính không lớn nhất của các phương tiện đi trên sông.



- Kết quả điều tra, đo đạc lập thành bảng thống kê và thể hiện trên bình đồ hành lang tuyến 1:5000.

\* *Lập báo cáo khảo sát địa hình:*

- Kết quả khảo sát địa hình bao gồm: thuyết minh, các phụ lục, bản vẽ, bản tính, và các tài liệu liên quan.

b) Khảo sát địa chất:

- Khoan thăm dò 01 hố khoan tại vị trí bề cấp ngầm;

- Chiều sâu hố khoan: 6m.

- Lấy mẫu thí nghiệm 09 chỉ tiêu cơ lý của đất nền ở trạng thái tự nhiên. Cứ 02m lấy 01 mẫu đất thí nghiệm. Số lượng mẫu dự kiến: 03 mẫu.

- Lấy mẫu nước phân tích thành phần hóa học đánh giá tính ăn mòn bê tông của nước. Khối lượng mẫu nước ăn mòn bê tông dự kiến là 01 mẫu.

- Lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình gồm: thuyết minh, các phụ lục, bản vẽ, bản tính, kết quả phân tích thí nghiệm và các tài liệu liên quan.

c) Công tác khác

Điều tra, khảo sát thống kê vị trí chiếm đất của từng vị trí bề cấp, cột và hành lang tuyến đường dây, để phục vụ lắp đặt tuyến cáp treo và tuyến cáp ngầm.

### 3. Khối lượng công tác khảo sát dự kiến:

TT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng
<b>ĐƯỜNG DÂY TRUNG THỂ</b>			
<b>Khảo sát địa hình</b>			
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình III	100ha	0,0287
2	Đo vẽ tuyến đường dây 22kV; cấp địa hình III	100m	9,5600
3	Cắm mốc phân chia móng cột trung gian	100m	9,5600
4	Phục hồi tuyến và bàn giao để thi công	100m	9,5600
<b>Khảo sát địa chất</b>			
5	Công tác khoan thủ công trên cạn, độ sâu khoan từ 0 đến 10m, cấp đất đá I-III	m	45,0000
6	Thí nghiệm xác định chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất nguyên dạng	mẫu	18,0000
7	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu lý hóa của mẫu nước ăn mòn bê tông	mẫu	1,0000
8	Đo điện trở suất của lớp đất nền	Điểm	9,0000
<b>PHẦN ĐƯỜNG DÂY HẠ THỂ</b>			
<b>Khảo sát địa hình</b>			
9	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình III	100ha	0,0166
10	Đo vẽ cắt dọc tuyến đường dây 0,4kV, cấp địa hình III	100m	5,5400

<b>TT</b>	<b>Tên công việc</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Khối lượng</b>
11	Cắm mốc phân chia móng cột trung gian	100m	5,5400
12	Phục hồi tuyến và bàn giao để thi công	100m	5,5400
	<b>Công tác khác</b>		
13	Khảo sát thông tin hiện trạng của khu vực dự án phần đường dây	công	5,0000
14	Khảo sát điều tra nguồn gốc đất phần đường dây	công	5,0000
	<b>ĐƯỜNG DÂY THÔNG TIN</b>		
	<b>Khảo sát địa hình</b>		
15	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình III	100ha	0,2292
16	Đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn; cấp địa hình III	100m	69,5000
	<b>Khảo sát địa chất</b>		
17	Công tác khoan thử công trên cạn, độ sâu khoan từ 0 đến 10m, cấp đất đá I-III	m	6,0000
18	Thí nghiệm xác định chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất nguyên dạng	mẫu	3,0000
19	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu lý hóa của mẫu nước ăn mòn bê tông	mẫu	1,0000
	<b>Công tác khác</b>		
20	Khảo sát lắp đặt tuyến cáp treo	1 km	3,0800
21	Khảo sát lắp đặt cáp ngầm	1 km	4,5600

**4. Thời gian thực hiện khảo sát:** 01 tháng kể từ ngày nhiệm vụ khảo sát được phê duyệt.